TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT G
Độc lập – Tự do – E phúc

Bản án số: **79**/2026/HS-ST
Ngày: 10/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT G

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim TN.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Trung Thành

Ông Nguyễn Như Tiên

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2026/TLST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh. Số căn cước công dân: 080085013450 ; Nơi cư trú: ấp T, xã N, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: G; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt G; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1963; anh chị em có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; con có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: 01. Ngày 30/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 69/2024/HS-ST, đã chấp hành xong bản án ngày 10/8/2025, tiền sự: không, bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/QĐ-TA ngày 25/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp, thời gian 18 tháng, từ ngày 05/02/2026 cho đến nay tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Công an tỉnh Đồng Tháp cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Hoài TH, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp. Số căn cước công dân: 082190019005; Nơi cư trú: ấp 11, xã M, tỉnh D; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt G; con ông Nguyễn H M, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Nguyễn Thế N, sinh năm 1962; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chồng Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987; con có 07 người con lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: 01. Ngày 17/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Cái

Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là xã H, tỉnh Đ) xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 110/2024/HS-ST, đã chấp hành xong bản án ngày 28/6/2025, tiền sự: không, bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/QĐ-TA ngày 25/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp, thời gian 18 tháng, từ ngày 05/02/2026 cho đến nay tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Công an tỉnh Đ cho đến nay (có mặt).

Bị hại:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp M, xã H, tỉnh Đ.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Hữu G, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã H, tỉnh Đ.

2. Nguyễn H E, sinh ngày 17/7/1991 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp M, xã H, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoài TH đều có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không nghề nghiệp ổn định. Khoảng 20 giờ ngày 03/02/2026, TH điện thoại hẹn H đến khu vực gần cầu Đập Ông Tải thuộc xã Hậu Mỹ, tỉnh Đồng Tháp để chở TH đi đến chợ Thiên Hộ tìm người quen. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 62E1-090.28 đến nơi hẹn chở TH đi đến chợ Thiên Hộ nhưng không gặp bạn nên cả hai đi về, do xe gần hết xăng TH kêu H chạy vô đường đá xanh Kênh Cây Dong tìm nhà bạn để mượn tiền đổ xăng nhưng bạn đã ngủ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H điều khiển xe chở TH trên đường đá xanh Kênh Cây Dong về hướng ra Cầu Cây Dong để về nhà, khi đến đoạn thuộc ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ, lúc này do có ánh trăng sáng nên TH nhìn thấy trong căn chồi của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 cặp đường đá xanh có để 01 bình máy phun thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu DE GUANG TT767, không có người trông coi, TH nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói H "Bình xịt kìa" và kêu dừng xe, H ngồi trên xe cảnh giới cho TH đi bộ vào lấy trộm bình máy phun thuốc đem ra xe đưa cho H đeo trên vai ngồi sau, TH ngồi trước điều khiển xe chở H đi tìm chỗ bán bình máy phun thuốc. Lúc này, anh Nguyễn H E, sinh năm 1991 và Nguyễn Hữu G, sinh năm 1994 là con ông H phát hiện truy hô và truy đuổi theo khoảng 300 mét thì khống chế được H và TH, thu giữ tang vật, phương tiện giao cho Công an xã Hậu Mỹ.

Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐTS ngày 04/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND xã H, kết luận: 01 bình máy phun thuốc bảo vệ thực vật hiệu DE GUANG TT767 đã qua sử dụng có trị giá 100.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 bình máy phun thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu DEGUANG TT767 qua sử dụng (thu giữ trên người của Nguyễn Văn H khi bị bắt).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu sơn đỏ-đen biển số 62E1-090.28, số máy 5C6H-014211, số khung 6H0DT-014189; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62E1-090.28 mang tên Nguyễn Thị Mỹ E.

Về xử lý vật chứng: Kết quả điều tra xác định xe mô tô biển số 62E1- 090.28 do bà Nguyễn Thị Mỹ E, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp T, xã N, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu, bà E cho H mượn sử dụng, không biết H sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 bình máy phun thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu DEGUANG T1767 đã qua sử dụng; trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ E 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 62E1-090.28 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSDTP-KV ngày 11 tháng 6 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoài TH về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoài TH khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 (chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài TH từ 09 (chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc vắng mặt bị hại Nguyễn Văn H và người làm chứng Nguyễn Hữu G, Nguyễn H E. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của bị hại, người làm chứng và việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không làm ảnh H đến việc xét xử đối với bị cáo. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía bị hại, người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoài TH đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoài TH đều có 01 tiền sự về tội "Trộm cắp tài sản". Khoảng 22 giờ ngày 03/02/2026 tại ấp M, xã H, tỉnh Đ, Nguyễn Hoài TH và Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 bình máy phun thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu DEGUANG TT767 đã qua sử dụng của ông Nguyễn Văn H, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 100.000 đồng.

[4] Xét lời thừa nhận tội của bị cáo H, TH là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai người bị hại và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoài TH phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[5] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo vô cùng táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo H, TH khi thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhưng khi thực hiện tội phạm không có sự bàn bạc, phân công trước, không có sự cấu kết chặc chẽ nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về nhân thân của bị cáo:

[6.1] Bị cáo H có 01 tiền án, không có tiền sự. Nhưng, ngày 06/6/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm

2009 (Bản án số 101/2012/HSPT), đã chấp hành xong bản án. Ngày 09/01/2024, bị Công an xã H, huyện C, tỉnh T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 01/QĐ-XPHC), đã nộp phạt ngày 24/01/2024. Ngày 28/6/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.700.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 570/QĐ-XPHC), đã nộp phạt ngày 07/10/2024. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu.

[6.2] Bị cáo TH có 01 tiền án, không có tiền sự. Nhưng, ngày 10/7/2023, bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh T (nay là xã H, tỉnh Đ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 59/QĐ-XPHC), bị cáo chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo H và TH không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H, bị cáo TH khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[10] Đối với, bà Nguyễn Thị Mỹ E không biết bị cáo Nguyễn Văn H mượn xe thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[12] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo H, bị cáo TH bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H, TH bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo H, TH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoài TH phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài TH 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoài TH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim TN